TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H1 phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-PT
Ngày: 22/4//2021
V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Giáp

Ông Nguyễn Văn Tính

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Chu Quang Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2021/TLPT-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2020/HNGĐ - ST ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 24/2021/QĐXXPT- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Mạnh H, sinh năm 1968. Có mặt

Bị đơn: Chị Ngô Thị T, sinh 1982. Có mặt

Cùng địa chỉ: khu phố V, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đỗ Tiến M, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số 27A ngõ 34, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội.

2. Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1963

Địa chỉ: khu phố V, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

3. Chị Đỗ Thị H1, sinh năm 1965

Địa chỉ: khu phố V 2, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

4. Anh Đỗ Văn H2, sinh năm 1970

5. Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1973

6. Anh Đỗ Văn V, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: khu phố V, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

7. Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1974

Địa chỉ: P305 E4, phường B, H, Hà Nội.

8. Ông Đỗ Văn L, sinh 1938

Địa chỉ: khu phố V, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Ông Đỗ Văn L, anh Đỗ Văn T, anh Đỗ Tiến M, chị Đỗ Thị H, chị H1, chị Đỗ Thị T, anh Đỗ Văn V, anh Đỗ Văn H2 cùng ủy quyền cho anh Đỗ Mạnh H, sinh 1968; địa chỉ: khu phố V, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đại diện. Có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn anh Đỗ Mạnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn anh Đỗ Mạnh H trình bày: Anh kết hôn với chị Ngô Thị T năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn, anh chị có được tìm hiểu, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị T về nhà anh làm dâu, vợ chồng chung sống cùng gia đình anh tại khu phố V, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, đến năm 2009 thì ra ở riêng vẫn cùng khu phố. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, chị T không quan tâm đến gia đình, chồng con, không chăm lo việc nhà, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Tháng 8/2017, chị T nhốt con ở nhà một mình dẫn đến việc cháu bị ngã từ cửa sổ tầng 4 xuống và tử vong nhưng chị T không hề tH xót mà bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại khu phố V, phường Đ từ ngày 15/9/2017. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân và không quay lại với nhau nữa, nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị được ly hôn chị T.

Con chung: vợ chồng có ba con chung là Đỗ T Hoa, sinh ngày 03/12/2007; Đỗ Thu Thảo sinh ngày 13/01/2010 hiện đang ở với chị T và cháu Đỗ Nhật Tiến, sinh ngày 07/5/2014 nhưng đã chết năm 2017. Khi ly hôn anh đề nghị được nuôi cháu Đỗ Thu Thảo, còn chị T nuôi cháu Đỗ T Hoa. Hiện anh đang công tác tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, thu nhập khoảng 26.000.000đ/tháng, anh vẫn đang cư trú tại khu phố V, phường Đ nên có đủ điều kiện để nuôi con. Chị T hiện làm nhân viên Bưu điện và đang ở nhờ nhà bố mẹ đẻ nên không đủ điều kiện để nuôi cả hai con.

Cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Vợ chồng có một ngôi nhà trần 3 tầng 01 tum, xây dựng năm 2009 trên thửa đất của gia đình anh tại khu phố V, phường Đ bằng tiền tiết kiệm đi làm của anh là chủ yếu, do lúc đó chị T mới đi làm, thu nhập không cao; ngoài công việc giảng dạy ở trường còn kinh doanh dịch vụ phô tô, in ấn. Khi xây nhà, do bố chị T làm cai xây dựng, anh bận đi làm ở Hà Nội nên anh có nhờ bố mẹ chị T là ông Phước, bà Độ

đứng ra thuê thợ, T toán tiền nhân công vật liệu và trông nom việc xây dựng giúp vợ chồng. Việc ông Phước, bà Độ trình bày tiền xây nhà là do ông bà cho một phần là không đúng và không có căn cứ.

Ngoài ra, vợ chồng còn mua sắm được một số đồ dùng sinh hoạt gồm: 02 máy điều hòa, 01 tivi Sam sung, 01 máy giặt, 02 máy bơm nước, 01 bếp ga, 01 tủ lạnh, 01 máy lọc nước, 04 quạt, 01 bộ bàn ăn hiệu Hòa Phát, 01 bộ bàn ghế gỗ H, 01 xe máy Honda SH mode BKS 99B1-29392.

Chị T trình bày bộ bàn ghế gỗ H và chiếc xe SH mode BKS 99 B1-29392 là tài sản riêng của chị T và yêu cầu được sở hữu các tài sản này là không đúng, vì tài sản này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, được mua bằng tiền của vợ chồng. Sau khi làm xong nhà, năm 2010 anh có đưa tiền cho chị T để mua bàn ghế phòng và chị T đã mua bộ bàn ghế gỗ H gồm 01 bàn, 02 đôn, 02 ghế ngắn và 01 ghế dài; bộ bàn ghế này vẫn được gia đình anh sử dụng, quản lý từ đó đến nay. Việc chị T nhờ bố mẹ chị T đi mua hộ vợ chồng bộ bàn ghế như thế nào anh không biết. Đối với chiếc xe máy Honda SH mode là do chị T trực T đi mua, trước khi kết hôn chị T có 01 chiếc xe máy Spacy Việt Nam sau đó đã bán chiếc xe này đi được bao nhiêu tiền anh không rõ, vợ chồng thêm tiền để chị T đi mua xe mới. Do vậy, anh xác định bộ bàn ghế gỗ H cùng chiếc xe SH mode là tài sản chung của vợ chồng và được chia cùng các tài sản khác.

Chị T yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng thì anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật; yêu cầu được sở hữu toàn bộ số tài sản trên trừ chiếc xe máy Honda SH mode do chị T quản lý sử dụng và được trích trả chênh lệch giá trị tài sản cho chị T bằng tiền.

Về nợ chung: vợ chồng anh không nợ ai nên không yêu cầu giải quyết

Bị đơn chị Ngô Thị T trình bày: Chị xác nhận lời trình bày của anh H về điều kiện, thời điểm kết hôn và chung sống là đúng. Thời gian mới kết hôn thì anh H làm việc tại Hà Nội vẫn sáng đi tối về nhưng sau đó thì về ít hơn. Sau khi sinh con thì cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do anh H làm giảng viên đại học nên trong cư xử có thái độ coi thường chị vì chị chỉ là nhân viên phòng bán hàng T thuộc Trung tâm kinh doanh VNPT Bắc Ninh. Nhưng lúc đó con nhỏ nên chị nhẫn nhịn để T tục chung sống, đến năm 2017 thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh H nghi ngờ chị về việc quản lý kinh tế, có đánh chị và chị đã phải về nhà bố mẹ đẻ sống một thời gian. Sau đó, vì tH con nên chị quay về chung sống nhưng vợ chồng vẫn không hòa thuận H1 phúc, sau khi con trai mất anh H đổ lỗi cho chị, vợ chồng không thông cảm được với nhau, thường xảy cãi nhau, đến khoảng tháng 9/2017 thì chị về nhà bố mẹ đẻ sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị xác định vợ chồng không còn nên anh H yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý.

Con chung: chị xác nhận lời trình bày của anh H về con chung là đúng. Hiện tại hai cháu Hoa, Thảo vẫn đang sống cùng chị và ông bà ngoại, các cháu đều có nguyện vọng được T tục ở với chị nên chị yêu cầu được T tục nuôi cả hai con và yêu cầu anh H

cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ/tháng/01 con tức 6.000.000đ/tháng/02 con từ tháng 10/2017 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Hiện tại chị làm nhân viên phòng bán hàng T thuộc Trung tâm kinh doanh VNPT Bắc Ninh, thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng, thu nhập của chị không cố định vì phụ thuộc vào doanh số bán hàng. Hiện ba mẹ con chị vẫn ở nhờ nhà bố mẹ tại khu phố V, phường Đ. Anh H hiện làm giảng viên Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, thu nhập bao nhiêu chị không rõ. Chị không đồng ý cho anh H nuôi con vì anh H không đủ điều kiện về kinh tế, hơn nữa các con đều không muốn sống cùng anh H.

Tài sản chung: Vợ chồng có một nhà 3 tầng 1 tum xây năm 2009 trên đất của gia đình ông Lê (là bố anh H). Do bố chị làm thợ xây nên khi xây nhà thì bố chồng và chồng chị có nhờ bố mẹ chị đứng ra thuê thợ, mua nguyên vật liệu và T toán tiền vật liệu, công thợ hết khoảng 600.000.000đ. Tiền xây nhà này là của vợ chồng một phần do, một phần là của bố mẹ chị (ông Độ bà Phước cho) nhưng cho bao nhiêu tiền thì chị không nhớ và cũng không có tài liệu chứng cứ chứng M.

Đồ dùng sinh hoạt gồm: 02 máy điều hòa, 01 ti vi Sony, 01 máy giặt, 02 máy bơm nước, 01 bếp ga, 01 tủ lạnh, 04 cái quạt, 01 bộ bàn ghế xuân hòa phòng ăn (01 máy lọc nước đã hỏng không còn giá trị). Đối với bộ bàn ghế gỗ H 06 món là do bố mẹ chị mua tặng riêng cho chị nên đây là tài sản riêng của chị. Toàn bộ số tài sản trên do anh H quản lý, sử dụng.

Ngoài ra, chị đang quản lý 01 xe máy SH Mode, hiệu Honda màu trắng nâu, BKS: 99B1-293.92, đăng ký xe mang tên chị, mua năm 2016 giá hơn 50.000.000đ. Nguồn gốc chiếc xe này do chị mua bằng tiền chị bán chiếc xe Spacy BKS 99H5-0729 mua năm 2004. Năm 2016, chị bán chiếc xe này cho ông Hoan, chủ hiệu sửa chữa xe ở làng được 20.500.000đ. Số tiền còn thiếu do bố mẹ chị cho nên chị xác định chiếc xe máy SH Mode này là tài sản riêng của chị.

Tài sản chung của vợ chồng chị yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật, đối với bộ bàn ghế gỗ H và chiếc xe SH mode chị yêu cầu tòa án xác định đây là tài sản riêng của chị, giao cho chị sở hữu, ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác. Chị cũng xác định trong thời gian chung sống thì không có đóng góp gì vào khối tài sản của gia đình ông Lê.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Đỗ Văn L, anh Đỗ Tiến M, chị Đỗ Thị H, chị Đỗ Thị H1, anh Đỗ Văn H2, chị Đỗ Thị T, anh Đỗ Văn V, anh Đỗ Văn T do anh H đại diện trình bày:

Thửa đất số 614, tờ bản đồ 25, diện tích 110 m^2 tại khu phố V, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Đỗ Văn L. Năm 2009, vợ chồng anh H, chị T xây nhà 3 tầng 1 tum trên một phần thửa đất trên, mọi người trong gia đình ông Lê có biết, không có ý kiến cũng không có đóng góp gì vào ngôi nhà này. Xác định ngôi nhà là của vợ chồng anh H, chị T nên đều đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Với nội dung trên tại bản án sơ thẩm số 04/2020/HNGĐ - ST ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Toà án nhân dân thị xã Từ Sơn đã xử:

Căn cứ các Điều 28, 35, 36, 39, 147, 157, 165, 228, 235, 264, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 59, 33, 43, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Mạnh H và chị Ngô Thị T.

Con chung: Giao cháu Đỗ Thu Thảo, sinh ngày 13/01/2010 cho anh H trực T nuôi dưỡng; giao cháu Đỗ T Hoa, sinh ngày 03/12/2017 cho chị T trực T nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào.

Bác yêu cầu của chị T về việc yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ/tháng/01 con từ tháng 10/2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tài sản chung:

Xác định ngôi nhà trần 3 tầng 1 tum có mái chống nóng xây dựng trên thửa đất số 614, tờ bản đồ 25 tại V, Đ, T, Bắc Ninh (không bao gồm thửa đất) cùng các tài sản: 02 máy điều hòa, 01 tivi Sam sung, 01 máy giặt, 02 máy bơm nước, 01 bếp ga, 01 tủ lạnh, 01 máy lọc nước, 04 quạt, 01 bộ bàn ăn hiệu Hòa Phát, 01 bộ bàn ghế gỗ H phòng khách, 01 xe máy Honda SH mode là tài sản chung của anh H, chị T.

Giao cho anh H được sở hữu toàn bộ ngôi nhà trên cùng các tài sản: 02 máy điều hòa, 01 tivi Sam sung, 01 máy giặt, 02 máy bơm nước, 01 bếp ga, 01 tủ lạnh, 01 máy lọc nước, 04 quạt, 01 bộ bàn ăn hiệu Hòa Phát, 01 bộ bàn ghế gỗ H. Anh H phải trích trả tiền chênh lệnh tài sản cho chị T là 202.169.800đ *(hai trăm linh hai triệu một trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm đồng).*

Giao cho chị T được sở hữu chiếc xe máy hiệu Honda SH mode, BKS 99B1-29392 và được sở hữu số tiền 202.169.800đ tiền chênh lệch tài sản do anh H trích trả.

Bác yêu cầu của chị T về việc yêu cầu tòa án xác định bộ bàn ghế gỗ H cùng chiếc xe máy Honda SH mode BKS 99B1-29392 là tài sản riêng của chị T.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 17/12/2020, chị Ngô Thị T kháng cáo đề nghị được nuôi cả hai con chung là Đỗ T Hoa và Đỗ Thu Thảo.

Ngày 29/12/2020, anh Đỗ Mạnh H kháng cáo đề nghị xem xét giải quyết lại phần chia tài sản, không đồng ý với kết quả định giá ngôi nhà xây năm 2009.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Đỗ Mạnh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo và không đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết lại phần tài sản; chị Ngô Thị T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị được nuôi cả hai

con chung là Đỗ T Hoa và Đỗ Thu Thảo; các bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật; về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều đảm bảo thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Không chấp nhận kháng cáo của chị Ngô Thị T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm; đình chỉ giải quyết kháng cáo của anh Đỗ Mạnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Đỗ Mạnh H và chị Ngô Thị T kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của các đương sự là hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu kháng cáo của chị Ngô Thị T đề nghị được nuôi cả hai con chung là Đỗ T Hoa và Đỗ Thu Thảo thì thấy:

Chị Ngô Thị T và anh Đỗ Mạnh H đều có yêu cầu được nuôi con chung, cả hai anh chị đều đưa ra các chứng cứ chứng M về điều kiện, thu nhập ổn định để có thể chăm sóc tốt cho con. Chị T đề nghị được nuôi cả hai con nhưng anh H không đồng ý. Việc giao cả hai con chung cho chị T nuôi dưỡng có ưu điểm là hai cháu được sống cùng nhau nhưng sẽ ảnh hưởng đến thời gian, công việc, cuộc sống của chị T. Hơn nữa, chị T chưa có nhà riêng phải ở nhờ nhà bố mẹ đẻ và mục đích yêu cầu nuôi hai con của chị T còn là nhằm giảm trừ thuế thu nhập cá nhân của chị T. Trong khi anh H đã có nhà riêng, hiện là giảng viên đại học, thu nhập tương đối cao và có thời gian chăm sóc, nuôi dạy con chung.

Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào điều kiện của các bên để giao cháu Đỗ Thu Thảo cho anh H và giao cháu Đỗ T Hoa cho chị T trực T nuôi dưỡng là cân bằng về quyền lợi và trách nhiệm, hai bên không phải góp tiền nuôi con cho nhau là phù hợp với thực tế và đúng pháp luật. Do đó, không cơ sở chấp nhận kháng cáo của chị Ngô Thị T.

[2.2] Đối với kháng cáo của anh Đỗ Mạnh H: Ngày 23/3/2021, anh H rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo về tài sản, anh không yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm định giá và chia lại tài sản chung của vợ chồng là ngôi nhà ba tầng một tum xây trên đất của ông Đỗ Văn L. Vì vậy, đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của anh Đỗ Mạnh H.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét giải quyết.

Từ những phân tích trên, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148, Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Đình chỉ xét xử kháng cáo của anh Đỗ Mạnh H, không chấp nhận kháng cáo của chị Ngô Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Tài sản chung: Xác định ngôi nhà trần 3 tầng 1 tum có mái chống nóng xây dựng trên thửa đất số 614, tờ bản đồ 25 tại V, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh (không bao gồm thửa đất) cùng các tài sản: 02 máy điều hòa, 01 tivi Sam sung, 01 máy giặt, 02 máy bơm nước, 01 bếp ga, 01 tủ lạnh, 01 máy lọc nước, 04 quạt, 01 bộ bàn ăn hiệu Hòa Phát, 01 bộ bàn ghế gỗ H phòng khách, 01 xe máy Honda SHmode là tài sản chung của anh Đỗ Mạnh H và chị Ngô Thị T.

Giao cho anh Đỗ Mạnh H được sở hữu toàn bộ ngôi nhà trên cùng các tài sản: 02 máy điều hòa, 01 tivi Sam sung, 01 máy giặt, 02 máy bơm nước, 01 bếp ga, 01 tủ lạnh, 01 máy lọc nước, 04 quạt, 01 bộ bàn ăn hiệu Hòa Phát, 01 bộ bàn ghế gỗ H. Anh Đỗ Mạnh H phải trích trả tiền chênh lệnh tài sản cho chị Ngô Thị T là 202.169.800đ *(hai trăm linh hai triệu một trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm đồng)*.

Giao cho chị Ngô Thị T được sở hữu chiếc xe máy hiệu Honda SHmode, BKS 99B1-29392 và được nhận 202.169.800đ tiền chênh lệch tài sản do anh Đỗ Mạnh H trích trả.

3. Con chung: Giao cháu Đỗ Thu Thảo, sinh ngày 13/01/2010 cho anh Đỗ Mạnh H trực T nuôi dưỡng; giao cháu Đỗ T Hoa, sinh ngày 03/12/2017 cho chị Ngô Thị T trực T nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con: không giải quyết.

Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cái.

4. Án phí: Anh Đỗ Mạnh H phải chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, 16.793.600đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận anh Đỗ Mạnh H đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2013/03409 ngày 21/8/2018 và 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2019/0003874 ngày

29/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã T. Anh Đỗ Mạnh H còn phải nộp 16.343.600đ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Ngô Thị T phải chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, 12.108.500đ án phí phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận chị Ngô Thị T đã nộp 24.885.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2013/03478 ngày 12/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã T. Hoàn trả chị Ngô Thị T 12.326.500đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2013/03478 ngày 12/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã T.

5. Lệ phí tố tụng: Anh Đỗ Mạnh H phải chịu 5.800.000đ, chị Ngô Thị T phải chịu 4.200.000đ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Xác nhận chị T đã nộp 10.000.000đ, anh H phải trả lại chị T 5.800.000đ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *TAND tx Từ Sơn;*
- *Chi cục THADS tx Từ Sơn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai